

Số: /BC-PCLB

## **BÁO CÁO**

### **ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**

---

#### **I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ .**

Tân việt là một xã miền núi đặc biệt khó khăn, cách trung tâm huyện Văn Lãng 20 km.

- Phía Bắc tiếp giáp huyện Trảng Định.
- Phía Nam tiếp giáp xã Trùng Quán.
- Phía Đông tiếp giáp xã Trùng Khánh.
- Phía Tây tiếp giáp xã Bắc La.

Tổng diện tích 2.826,3 ha

Xã có 07 Thôn.

- Tổng dân số có 1424 nhân khẩu/ 360 hộ. Gồm có 5 dân tộc anh em cùng chung sống lâu đời,
- Hàng năm trên địa bàn xã luôn xảy ra nhiều loại thiên tai ,gây thiệt hại rất nặng nề về kinh tế,xã hội của địa phương,đặc biệt là lũ quét,ngập úng, sạt lở đất...
- Nguồn thu nhập chính của nhân dân trong toàn xã chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi.v.v.
- Trình độ dân trí; phổ cập giáo dục tiểu học 100%, phổ cập giáo dục THCS là 70%.
- Tổ chức Đảng trên địa bàn xã có 10 chi bộ, trong đó có 7 chi bộ Thôn, 2 chi bộ trường học và 1 chi bộ cơ quan.
- Các tổ chức đoàn thể quần chúng ở địa phương trên địa bàn xã đã kiện toàn được cơ bản như; Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ, Hội đồng y, Hội khuyến học... các thôn kiện toàn được chi hội, chi đoàn, không có Thôn bản trắng đảng viên, đoàn viên..

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

### A. THÔNG TIN CƠ BẢN

#### 1. Đặc điểm địa lý:

Xã Tân Việt là một xã miền núi nằm ở phía bắc của huyện Văn Lãng - tỉnh Lạng Sơn. Xã có 7 thôn bản, có tổng số dân là 1424 người với tổng diện tích tự nhiên là 2826,31ha.

Xã có 2 tuyến đường giao thông đi qua:

- Có đường Quốc lộ 4A chạy qua xã có chiều dài khoảng 8Km.
- Có đường liên xã Tân Lang - Tân Việt có chiều dài khoảng 6Km.:

Xã Tân Việt là một xã có nhiều đồi núi bao quanh mang đặc thù xã miền núi phía bắc. Địa hình của xã không được bằng phẳng, hệ thống ruộng đa số là ruộng bậc thang nhưng có chênh lệch về độ cao giữa các ruộng không lớn,

Xã nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm 4 mùa rõ rệt, nhiệt độ cao nhất khoảng 36 - 40 °C, nhiệt độ thấp nhất khoảng 5 - 7°C. Lượng mưa trung bình hàng năm vào khoảng 1400 - 1600 mm.

Xã Tân Việt có 10 Km sông Kỳ Cùng chảy qua, có 3 bến đò dân sinh và có nhiều con suối nhỏ trên địa bàn. Khi mùa mưa đến, lũ , ngập lụt xảy ra thường xuyên gây ra sạt lở ở bờ sông, suối và các đoạn đường quốc lộ. Khi lũ lớn, nước chảy xiết, một số chỗ thấp, trũng bị ngập sâu, nhân dân đi lại khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống. Tà lỵ các đoạn đường quốc lộ đi qua rất hay bị sạt lở khi có mưa lớn xảy ra làm gây ách tắc giao thông. Một số nhà dân ở vị trí thấp hay bị ngập và các nhà dân có tà lỵ cao có nguy cơ sạt lở đất và gây sập nhà.

#### 2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

##### 2.1. Hạ tầng kinh tế - xã hội

###### 2.1.1. Giao thông:

Tổng chiều dài đường giao thông toàn xã là 71,39 km, đường xã liên huyện là 15 km.

a) Đường trục xã liên xã là 12,6 km. Trong đó đã được cứng hóa là 5,18 km đạt 41,1 %

b) Đường trục thôn, liên thôn là 10 Km.

c) Đường nội thôn, ngõ xóm là 22,64 km. Trong đó đã được cứng hóa được 6,7 km đạt 29,5 %.

d) Đường nội đồng 31,98 km.

#### 2.1.2. Thủy lợi

a) Hệ thống công trình thủy lợi:

Công trình liên xã: 08 đập vừa và nhỏ

Tổng diện tích tưới của các công trình thủy lợi trên địa bàn: 80,02 ha

b) Hệ thống kênh mương: - Số km kênh mương đã được cứng hoá là 12,3 km..

- Số km kênh mương chưa được cứng hoá: 11,0 km.

#### 2.1.3. Điện

Tổng trạm biến áp: 02 Trong đó: số trạm cần nâng cấp: 2,

- Số KM đường dây hạ thế : 10Km, trong đó 01 Km đạt chuẩn, 9 Km cần cải tạo, nâng cấp.

- Tỷ lệ hộ dùng điện: 99%.

- Số hộ sử dụng thường xuyên an toàn: 60 hộ

- Số hộ sử dụng chưa an toàn: 300 hộ.

#### 2.1.4. Trường học.

Xã có 2 trường học, gồm 01 trường tiểu học gắn với trường mầm non và 01 trường trung học cơ sở.

*Trường tiểu học và mầm non:*

Trường có 8 lớp gồm 4 lớp tiểu học với 4 lớp, 47 học sinh (27 nữ, 20 nam); 8 giáo viên (2 nam, 6 nữ); 4 lớp mầm non có 2 cháu (24 nữ, 28 nam); 5 giáo viên là nữ; 2 cán bộ quản lý đều là nữ; 4 nhân viên (3 nữ, 1 nam)-

Trường THCS Số lớp: 4 và có 40 học sinh (22 nữ, 18 nam), Trường có 13 giáo viên (12 nữ, 01 nam), 02 lãnh đạo đều là nữ, 01 nhân viên là nam

Trường THCS có 4 phòng học đã xuống cấp; trường tiểu học đang học nhờ cơ sở trường THCS; trường mầm non có phòng

Các trường còn thiếu các phòng học và phòng chức năng

#### 2.1.5. Cơ sở vật chất văn hoá:

**a) Trung tâm văn hoá của xã, thôn:**

- Số nhà văn hoá xã: 01 nhà x 70m<sup>2</sup> bằng 70m<sup>2</sup>, chưa đạt chuẩn

- Số nhà văn hoá thôn: 06 nhà x 50m<sup>2</sup> bằng 200m<sup>2</sup>, chưa đạt chuẩn,
- Số nhà văn hóa cần nâng cấp: 05 nhà.

**b) Số khu thể thao của xã, thôn:**

- Số khu thể thao xã: 01 khu tổng diện tích là 4600m<sup>2</sup>,

**2.1.6. Chợ xã**

- Các hạng mục của chợ xã chưa có khó khăn cho việc trao đổi giao lưu hàng hóa của người nông dân.

**2.1.7. Bưu điện xã**

- Bưu điện: 01 nhà
- Điểm truy cập Internet hiện nay dịch vụ Internet di động sử dụng thiết bị 3G đã phủ sóng toàn xã.

Các công sở, trường học, trạm y tế, điểm bưu điện đều đã xuống cấp, thiếu phòng làm việc, thiếu trang thiết bị

**2.1.8. Nhà ở dân cư**

Tổng số nhà được điều tra: 353 nhà

- + Số nhà tạm dột nát 9/353 hộ chiếm tỷ lệ 2,54 %.
- + Nhà kiên cố, bán kiên cố 343/353 hộ chiếm 97,16 %.
- + Nhà bán kiên cố: cần phải nâng cấp đạt chuẩn: 228 chiếm 97,4%
- Tình trạng chung về xây dựng nhà ở dân cư: Rải rác không tập trung

**3. Tình hình sản xuất và đời sống**

**3.1. Về Kinh tế.**

- Về trồng trọt: Chủ yếu trồng lúa và ngô
- + Cây lương thực: Lúa và ngô
- + Cây công nghiệp: Như lạc, đỗ tương .....
- Về chăn nuôi:
- + Gia súc, gia cầm: gà, vịt, lợn, trâu, bò, chó mèo
- + Thủy sản: Chủ yếu là nuôi các loại cá như cá chép, chắm, mè, trôi ....
- Về lâm nghiệp: Chủ yếu khoanh nuôi bảo vệ rừng
- Tổng sản lượng lương thực quy thóc : 712,299 tấn
- Thu nhập bình quân đầu người/năm là 7,5 triệu đồng/năm.
- Thực trạng kinh tế hộ: Chưa ổn định

- Tỷ lệ hộ nghèo: 5,96% ( 22 hộ)

### **3.2. Lao động**

- Số lao động trong độ tuổi lao động: 952/1378/ tổng số dân. Trong đó lao động nam : 480 chiếm 50,4%, lao động nữ: 472 chiếm 49,6% tổng số lao động. Lao động nông nghiệp trong nông nghiệp là 932 người trong đó lao động nữ là 462 người, lao động nam là 470 người.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn với các tỷ lệ như sau :

+ Sơ cấp: 1,36%

+ Trung cấp: 2,2%

+ Đại học: 0,1%

### **3.3. Hình thức tổ chức sản xuất:**

Hợp tác xã , tổ hợp tác: 01 tổ hợp tác xã nuôi trồng thủy sản ở Nà Pja. Tổng số lao động tham gia HTX là 24 người.

## **4. Văn hoá, xã hội và môi trường**

### **4.1. Y tế:**

- Trạm Y tế xã chưa đạt chuẩn, có 5 cán bộ y tế trong đó có 01 bác sỹ(nam), 1 y sỹ (nam) 2 nữ hộ sinh, 1 y tá kiêm dược (nữ)

- Tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế : 98%

-Các trang thiết bị còn thiếu đặc biệt là các dụng cụ phương tiện, trang thiết bị về SCC, TK-CN: Thuốc dự phòng, cang, nẹp cố định, bộ đồ hô hấp nhân tạo...

### **4.2. Văn hoá - giáo dục:**

- Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn làng văn hóa: 57,14%

- Đã phổ cập phổ cập giáo dục trung học cơ sở

### **4.4. Môi trường:**

- Tình hình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 60 hộ đạt 17%

-Hầu hết các hộ dùng nước tự chảy

- Số hộ có nhà vệ sinh 2 ngăn: 10 hộ

- Số hộ chăn nuôi có hầm biogas: 4 hộ

- Chất thải, nước thải được xử lý theo quy định: chưa

- Rác thải sinh hoạt và sản xuất, hệ thống xử lý chất thải: chưa

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình ( nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 7,1%.

- Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi hợp vệ sinh: 1,4%

### 5. Hệ thống chính trị

- Tổng số cán bộ xã hiện có: 17 người ( nam ; nữ ) trong đó Công chức có 07 người có trình độ chuyên môn: 01 Đại học, 01 cao đẳng và 4 trung cấp và 01 sơ cấp, tổng số cán bộ chuyên trách là 10 người.(nam ; nữ )

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị: Xã có 10 chi bộ với 102 Đảng viên (nam Nữ )

Đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém..

- Tình hình an ninh trật tự xã hội ổn định, các sự việc xảy ra trên địa bàn được giải quyết kịp thời. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động tốt và có hiệu quả.

- Tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn: 65 %.

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: Có đủ;

- Đảng bộ, chính quyền xã: Đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh;

- Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã: Đạt danh hiệu tiên tiến trở lên;

### 6. Tình hình dân cư

- Toàn xã có 5 dân tộc anh em gồm :

Dân tộc Nùng 50%

Dân tộc Tày 40%

Dân tộc Kinh

Dân tộc Sán Chỉ

Dân tộc Thái

Xã có 7 thôn và phân bố dân cư như sau:

.Phân bố dân cư

TT	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				
					Người cao tuổi	Trẻ em	Người khuyết tật	Phụ nữ	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Bản Quan	72	274	4	28		02		

2	Nà Lặng	77	318	6	29		06		
3	Pá My	52	203	2	24		03		
4	Nà Là	27	104	3	06		03		
5	Khòn Búm	50	195	2	19		03		
6	Bó Mịn	33	123	5	13		02		
7	Nà Cạn	49	207		13		02		
	Cộng	360	1425	22	142		21		

## **7. Tài nguyên**

### **7.1. Đất đai:**

Tổng diện tích đất tự nhiên 2826,31ha. Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: 152,77 ha
- + Đất trồng cây hàng năm: 131,30 ha
- + Đất trồng cây lâu năm: 21,47 ha
- + Đất nuôi trồng thuỷ sản: 1,70 ha
- Đất lâm nghiệp: 2260,29 ha
- Đất ở: 7,69 ha
- Đất chuyên dùng: 16,61 ha
- Đất chưa sử dụng: 324,8 ha

### **7.2 Rừng:**

Diện tích rừng của toàn xã là 2260,29 ha

- Diện tích rừng phòng hộ: 707,5 ha
- Đất rừng tự nhiên: 1332,49 ha
- Đất rừng trồng: 399,93 ha

Xã Tân Việt là một xã có nguồn tài nguyên rừng phong phú và đa dạng. Có tiềm năng phát triển các ngành công nghiệp chế biến lâm sản, trồng rừng, để phục vụ đời sống hàng ngày và bán ra thị trường.

### **7.3. Tài nguyên nước**

- Nguồn nước mặt gồm có hệ thống sông Kỳ cùng, hệ thống kênh mương nội đồng, ao hồ, đập nằm rải rác trong xã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất của nhân dân.

#### 8. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Diện tích/Quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình (người/năm)
1	Sản xuất nông nghiệp <i>Lúa</i> <i>Rau màu</i> <i>Cây công nghiệp</i>	132,7 ha (Bình quân 0,37 ha/hộ)	100	
2	Sản xuất lâm nghiệp	2.260 ha (Bình quân 6,2 ha/hộ)		
3	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp	03 hộ		
4	Buôn bán nhỏ và tiểu thương	16 hộ		
5	Nuôi trồng thủy sản	15,3 ha; 50 hộ		
6	Dịch vụ	Không		
7	Nghề khác	Không		

#### . Công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian qua

- Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch PCTT- với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn phối hợp với các bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình. Khoanh vùng có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để đảm bảo an toàn cho nhân dân.



## **B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

### **I. Thông tin đánh giá về thiên tai**

#### **1. Tình hình thiên tai**

Các thôn trong xã cự ly không quá xa nhau nên các thiên tai trong quá khứ có nhiều điểm tương đồng. về mùa vụ thiên tai nhưng do địa hình khác nhau nên loại hình thiên tai có khác nhau

Các loại hình thiên tai thường gặp ở các thôn: Khòn Búm ,Bó mìn là hạn hán, rét hại.,sạt lở đất , sương muối ,lốc xoáy,sét ,lũ quét ,bão và ATNĐ. Các hiểm họa thường gặp ở các thôn Nà Cạn, Nà Lặng , Bản Quan,Nà Là, Pá My ngoại các thiên tai hạn hán, rét hại.,sạt lở đất ,lốc xoáy,sét lũ quét , sương muối,bão và ATNĐ như các thôn trên còn có các thiên tai khác như ngập úng ,lũ.Hai hiện tượng này và lũ quét trên các suối hầu như năm nào cũng xảy ra và là các loại hình thiên tai điển hình trên địa bàn xã

Bình quân một năm có 2- 4 trận lũ ,ngập úng. Điển hình là các năm 1986,2008,2014; Năm 2008 và các năm gần đây rét đậm ,rét hại kéo dài với nền nhiệt rất thấp gây thiệt hại nghiêm trọng về gia súc,gia cầm,lúa,hoa màu...Cũng như rét hại,tình hình hạn hán trong những năm gần đây đã gia tăng đáng kể về cả tần suất và thời gian kéo dài

Tác động chính của thiên tai đến cộng đồng trong quá khứ chủ yếu là gây thiệt hại về tài sản, hoa màu, gia súc,gia cầm,các dịch vụ công, cơ sở hạ tầng. Những thiệt hại về người trong những năm gần đây gần như không có mặc dù thiên tai lớn xảy ra nhiều hơn nhờ có sự chủ động phòng tránh chủ yếu là chủ động sơ tán và sơ tán triệt để khỏi nơi có nguy cơ cao và kinh nghiệm phòng tránh nhờ những phương tiện taoi chỗ như bè mảng,dungfg tre,chuối cây cốn bè khi thiên tai xảy ra. Tuy nhiên những thiệt hại về tài sản, lúa và hoa màu, cơ sở hạ tầng gia tăng hơn trước do các yếu tố chịu rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương tăng.

Xu thế của hiểm họa tự nhiên trong những năm gần đây có những thay đổi đáng kể về tần suất, cường độ, phạm vi, cụ thể như sau:

STT	Loại hiểm họa	Nhận xét chung
-----	---------------	----------------

1	Ngập lụt	Nhiều lần hơn, kéo dài hơn, mực nước dâng cao hơn. Số lần lũ lịch sử dày hơn và cũng nhiều hơn
2	Mưa lớn	Số lần mưa hầu như không gia tăng nhưng số lần mưa lớn và kéo dài gia tăng
3	Sạt lở đất	Hiện tượng Sạt lở bờ suối ,bờ sông ngày càng gia tăng nhất là các vùng núi cao,ven đường giao thông do các taluy dương cao và độ dốc lớn
4	Hạn hán	Xảy ra thương xuyên hơn do nước đầu nguồn giảm, Đất đai chủ yếu là đất đồi,rừng cạn kiệt không giữ được nước. Dưới tác động của BĐKH, hạn hán diễn ra trầm trọng hơn.
5	rét hại	Số lần rét giảm, tuy nhiên mức độ rét hại ngày càng tăng như trận rét đậm, rét hại năm 2008. Từ 2010 đến nay có nhiều trận rét hại kéo dài hơn.
6	Lũ	Xảy ra ngày càng nhiều,tốc độ tăng dần
7	Lũ quét	Xảy ra nhanh bất ngờ, cường độ mạnh
8	Bão	Bão mạnh hơn, kèm theo mưa to kéo dài, tăng hơn trước về số lần xảy ra
9	Lốc xoáy	- Nhanh không kéo dài, nhiều hơn ,
10	Nắng nóng	Nhiệt độ cao 39-40 oC kéo dài -Xảy ra ngày càng nhiều
11	Sương muối	Xảy ra trên diện rộng và kéo dài hơn thời gian trước

Những nhận xét trên cho thấy xu thế hiểm họa như sau:

- Tần suất về số lần mưa lớn tăng
- Tần suất,mức độ hạn hán tăng
- Tần suất rét hại kéo dài tăng,thời gian kéo dài hơn,nhiệt độ thấp hơn
- Ngập lụt tăng cả về số lần,số lần lũ lớn,

Những bằng chứng trên chứng tỏ biến đổi khí hậu đã tác động đến tình hình thiên tai của địa phương

LỊCH SỬ THIÊN TAI

Năm. tháng xảy ra thiên tai (1)	Loại hình thiên tai đã xảy ra (2)	Đặc điểm và xu hướng thiên tai (3)	Khu vực thiệt hại (4)	Những thiệt hại và mức độ thiệt hại (5)	Nguyên nhân dẫn đến từng thiệt hại (6)	Những việc người dân và chính quyền địa phương đã làm (7)
7/1986	Ngập lụt	Mưa kéo dài ngày, nước về nhau chưa từng có trong lịch sử	Dọc ven sông Kỳ Cùng từ thôn Nà Là đến thôn Bản Quan	Nhà bị ngập 70 cái, nhà bị sập, hư hỏng 3 -Đường bị Hỏng; -Lúa màu bị mất 60ha, 300 gia súc, gia cầm bị mất, 100 bè mảng bị cuốn trội' trụ sở UB bị sập	- Ven sông - Người dân còn chủ quan, lúng túng	- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời người và tài sản từ vùng thấp lên vùng cao - Đa số nhân dân đã chủ động di dời
7/1986	Lũ	-xảy ra vào	Nà	-Mất mùa	-Nhà Ở	-khi có

	quét	đêm,rất nhanh,mạnh,kéo dài 30'	Là,Nà lặng,Pá My	-lúa bị vùi lấp 5ha 12 Nhà bị ngập -Đường bị hổng	ven suối -Lúa màu ven sông kỳ cùng -Đường nhà vùng trũng	thông báo bão kèm mưa to các hộ ven suối sơ tán ngay
2001	Sét	Nhanh	Nà Cạn	- Bị thương 01 người	- Đứng dưới cột điện	- Làm nhà ở, cách xa cột tiếp sóng
T7/2006	Sạt lở đất	Xảy ra nhanh sau mưa lớn kéo dài,	Khu nhà ông Hà thôn Nà Là	-Sập một nhà,hư hổng tài sản	_Taly đòi độc -Chủ qun,không thực hiện lệnh cấm XD nhà ở nơi nguy cơ cao	-Đã nhắc nhỏ,cấm XD nhà nơi nguy cơ cao -Trồng rừng
7/2008	Ngập lụt	Mưa kéo dài ngày, nước về nhanh	Dọc ven sông Kỳ Cùng từ thôn Nà Là đến thôn Bản Quan	-Ngập 14 nhà -Mùa,hoa màu bị mất	- Địa hình thấp, mưa nhiều nên nước về nhanh - Người dân còn chủ quan, lúng túng	- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời người và tài sản từ vùng thấp lên vùng cao

						nên đã đảm bảo an toàn tuyệt đối về người - Đa số nhân dân đã chủ động di dời
T8/2008	Lũ quét	-xảy ra vào đêm,rất nhANH,manh,kéo dài 30'	Nà Là,Nà lặng,Pá My,Bản quan	-Mát mùa -lúa bị vùi lấp Nhà bị ngập -Đường bị hổng	-Nhà Ở ven suối -Lúa màu ven sông kỳ cùng -Đường nhà vùng trũng	-khi có thông báo bão kèm mưa to các hộ ven suối sơ tán ngay
12/2007 -01/2008	Rét hại	Nhiệt độ xuống thấp kéo dài trên 1 tháng	Toàn xã	- Nhiều người dân bị ảnh hưởng đến sức khỏe (đặc biệt là người cao tuổi và trẻ em) - Gia súc, gia cầm bị chết nhiều:100	- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được. - Chuồng trại chưa được che chắn kỹ - Một số hộ còn thả rông gia	- Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm - Một số hộ dân biết cách

				con trâu,bò - Diện tích hoa màu bị giảm năng suất	súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn cây trồng	che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm
T7/2008	Sạt lở đất	Xảy ra sau mưa lớn kéo dài,		-Lúa màu bị	_Taly âm đường dốc -Ruộng ở nơi SLĐ	-Trồng rừng
11/2009	Rét hại	- Nhiệt độ xuống thấp dưới 10 <sup>0</sup> C kéo dài từ 7 đến 10 ngày/đợt (từ tháng 11/2009 đến tháng 12 năm 2009)	Toàn xã	- Nhiều người dân bị ảnh hưởng đến sức khỏe (đặc biệt là người cao tuổi và trẻ em) - Gia súc, gia cầm bị chết nhiều - Diện tích hoa màu bị chết hoặc	- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được. - Chuồng trại chưa được che chắn kỹ - Một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia	- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm - Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng

				giảm năng suất (khoai tây, cà chua)	súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn cây trồng	trại cho gia súc, gia cầm
T7/2010	Sạt lở đất	Xảy ra sau mưa lớn kéo dài,	Bến đò thôn Nà Lặng	70m đường bị hư hỏng	Do đất cát -	-Đắp lại đường
T1/2011	Rét hại	Nhiệt độ xuống 6oC kéo dài trên 1 tháng	Toàn xã	- Gia súc, gia cầm bị chết nhiều:20 con trâu,bò - Diện tích hoa màu bị giảm năng suất	- Nhiệt độ xuống quá thấp người dân không thích ứng được. - Chuồng trại chưa được che chắn kỹ - Một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia	- Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm - Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm

					cầm, không che chắn cây trồng	
T1/2011	Sương muối	Xảy ra trên diện rộng và kéo dài hơn thời gian trước	Toàn xã	- Diện tích hoa màu bị thiệt hại hoặc giảm năng suất (bị chết hoặc tấp lá không phát triển)	- Chuồng trại chưa được che chắn kỹ - Một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa biết cách chăm sóc gia súc, gia cầm, không che chắn cây trồng	- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm
T%/2011	Sạt lở đất	Xảy ra nhanh sau mưa lớn kéo dài,	Thôn khòn búm, Nà Cạn, Bản Quan, Bó Mìn	- 4 nhà sập, hư hỏng tài sản; QL14 bị ách tắc do bị vùi lấp bởi khoảng 10.000	_Taly đòi dốc -	-Xây kè -Di dời



				m3 đất đa		
2012	Nắng nóng+ hạn hán	Nhiệt độ cao 39-40 oC kéo dài -Xảy ra ngày càng nhiều	Toàn xã	1ha lúa;1,2 ha ngô màu bị chết hoặc giảm năng suất Ảnh hưởng sức khỏe người	-Thiếu hệ thống tưới -Ở vùng đồi	-Tuyên truyền bảo vệ sức khỏe
2012	Lốc xoáy	- Nhanh không kéo dài, - Không xác định địa điểm,	Bản Quan;Nà lẹng	- 30 nhà bị lốc ,bay mái	- Nhà tạm mái ngói chưa được chắn chống -Cây cao nơi trồng gió	- Kèo chằng mái ngói
2014	hạn hán	-xảy ra 2 đợt mỗi đợt kéo dài 1-2 tháng -Xảy ra ngày càng nhiều	Toàn xã	5 ha lúa; ngô màu bị chết hoặc giảm năng suất Ảnh hưởng sức khỏe người	-Thiếu hệ thống tưới -Ở vùng đồi	-Tuyên truyền bảo vệ sức khỏe Chính quyền chỉ đạo chống hạn,mua máy bơm

8/2014	Lóc xoáy	- Nhanh không kéo dài, - Không xác định địa điểm,	Pá My,Nà Là	-01 nhà VH thôn+01 nhà dân bị Lóc mái --một cây cỏ thụ trên 100 năm bị gãy tất cả cành to,nhỏ	- Nhà tạm mái ngói ,tôn,tấm lợp FIBRO xi măng chưa được chèn chống -Cây cao nơi trồng gió	- Kèo chằng mái ngói Hỗ trợ kinh phí
7/2014	Ngập lụt	Mưa to kéo dài trong và sau bão	Ven sông Kỳ Cùng từ Nà Là đến Bản Quán	- Lúa bị ngập: 15,3 ha - Ngô bị thiệt hại 7 ha -Tốc mái 15 nhà	- Địa hình thấp - Lúa, ngô còn non, chưa được thu hoạch - Nhà chưa kiên cố chủ yếu là mái tôn, chằng néo chưa cần thận	- Chính quyền xã đã chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ nhân dân di dời người và tài sản - Nhân dân đã có kinh nghiệm trong các đợt bão trước để chủ động

						<p>di dời và khắc phục hậu quả sau bão lụt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền hỗ trợ lương thực thực phẩm cho bà con đi tránh trú bão, lụt</li> <li>- Thanh khiết môi trường và tuyên truyền nhân dân vệ sinh môi trường sau bão</li> </ul>
7/2014	Lóc xoáy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhanh không kéo dài,</li> <li>- Không xác định địa điểm,</li> </ul>	Toàn xã			<p>chủ động di dời và khắc phục hậu quả sau bão lụt</p>

						<p>- Hỗ trợ lương thực thực phẩm cho bà con đi tránh trú bão, lụt</p> <p>- Sau bão chính quyền chỉ đạo cấp phát thuốc khử trùng, phun thuốc khử trùng, chỉ đạo các đơn vị liên quan và tuyên truyền nhân dân vệ sinh môi trường sau bão</p>
--	--	--	--	--	--	---

9/2014	Lũ + Ngập lụt	-xảy ra vào đêm,rất nhanh,mạnh,kéo dài 30'	Nà Là,Nà lạng,Pá My	-Mất mùa -lúa bị vùi lấp 11 Nhà bị ngập -5 công trình công cộng bị hư hỏng Trị giá thiệt hại 200trieeuj đồng	-Nhà Ở ven suối -Lúa màu ven sông kỳ cùng -Đường nhà vùng trũng	-khi có thông báo bão kèm mưa to các hộ ven suối sơ tán ngay
8/2014	Bão số3	Bão mạnh kèm theo mưa to kéo dài	Toàn xã			- Chính quyền xã đã chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ sơ tán - Hỗ trợ lương thực thực phẩm - VSMT, -Tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh

--	--	--	--	--	--	--

## 2. Thông tin đánh giá về TTDBTT

Qua đánh giá ở các cụm thôn, tình trạng dễ bị tổn thương ở các thôn tuy có khác nhau về mức độ nhưng có những điểm chung như sau:

+ Các yếu tố DBTT ở địa phương chủ yếu là :

- Người: bao gồm các đối tượng thuộc nhóm DBTT, các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở ven sông Kỳ cùng, các suối, đồi núi; nhóm cộng đồng có nhận thức thấp, chủ quan, các đối tượng phải vượt sông trên bè mảng vào thời gian lũ, ngập lụt để thực hiện nhiệm vụ PCTT, hoạt động dân sinh thiết yếu, học sinh đi học
- Lúa, hoa màu, cây trồng, gia súc bị thiệt hại do ở ven sông, suối, mùa vụ trùng vào mùa thiên tai. Thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ gia súc gia cầm, do phong tục tập quán trong việc chăn thả, chuồng trại không hợp vệ sinh, không che chắn, thiếu thức ăn cho gia súc vào thời kỳ rét hại
- Cơ sở hạ tầng, nhà dân do ở vùng thiên tai thường xảy ra hoặc công trình, nhà ở yếu kém, tạm bợ.
- Tình trạng DBTT chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, tập quán sinh sống và thói quen canh tác, nhận thức của người dân, Cơ sở hạ tầng yếu kém

+ Các tình trạng DBTT

a) Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BDKH còn hạn chế

- Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về thiên tai
- Người dân đã có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn ít, hoặc tác dụng hạn chế nếu áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BDKH.
- Người dân còn chủ quan trước thiên tai
- Ý thức của một bộ phận cộng đồng trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

b) Hệ thống thông tin liên lạc, cảnh báo chưa có hoặc còn thiếu nghiêm trọng, địa bàn rộng, các khu dân cư, các nhà dân ở cách nhau quá xa nên việc cảnh báo không kịp

thời,thiếu hiệu quả,kém phát huy khi có thiên tai xảy ra, đặc biệt là các thôn vùng sâu của xã.Khi thiên tai xảy ra

c) Tất cả các thôn hàng năm chưa xây dựng được kế hoạch phòng chống lụt bão, chưa có phương án sơ tán,Việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ còn hạn chế ở các hộ và các thôn, xã ,chưa lồng ghép kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai , thích ứng với BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

d) Công tác cứu hộ, tìm kiếm ,cứu nạn và sơ cấp cứu :Nhiều thôn chưa hoạt động,thiếu phương tiện thực thi công việc,thiếu kỹ năng

e) Cơ sở hạ tầng của xã còn thiếu thôn, đường giao thông giữa các thôn bị cách trở nên sự giao lưu,trao đổi khó khăn đặc biệt là khi có lũ lụt xảy ra, hầu như các thôn bị chia cắt,việc đi lại ngưng trệ hoặc phải bằng mảng.điều này cũng làm cho các em phải nghỉ học hoặc phải tới trường trong điều kiện cực kỳ nguy hiểm

f) Nhóm người dễ bị tổn thương ở xã cao

g) Hiện tượng ô nhiễm môi trường ở các thôn đã và đang có chiều hướng gia tăng do thiếu nhà vệ sinh hoặc nhà vệ sinh không đạt tiêu chuẩn, chuồng trại không hợp vệ sinh,các chất thải ,rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình đều thải trực tiếp vào sông,suối

Sau đây là các thông tin về TTDBTT

+Tình trạng DBTT trước thiên tai được cụ thể như sau

### **Lĩnh vực an toàn cộng đồng**

#### **V/C**

- Đường trục xã, liên xã chưa được cứng hóa 58,9% ,đường nội thôn, ngõ xóm chưa được cứng hóa 70,5%
- Hệ thống giao thông trên địa bàn xã chưa được cứng hóa cao 90,7%
- Số Km đường dây hạ thế có 9 /10Km cần cải tạo, nâng cấp; còn 1% hộ trong xã chưa có điện và Số hộ sử dụng chưa an toàn: 292 hộ
- Số nhà tạm dột nát 9/353 hộ chiếm tỷ lệ 2,54 %.; nhà ở của hộ nghèo cần hỗ trợ sửa sang, nâng cấp: 12 nhà; nhà bán kiên cố: cần phải nâng cấp: 228 chiếm 97,4; hầu hết nhà tạm mái ngói mái ngói ,tôn,tấm lợp FIBRO xi măng chưa được chằng chống
- Tỷ lệ đối tượng DBTT cao: 163 người (Xã không có số liệu cụ thể nam nữ)

- Đò đưa khách qua sông chất lượng kém ,không có phương tiện bảo hộ
- 30% người dân không nắm bắt được cảnh báo thiên tai kịp thời
- Tỷ lệ đối tượng DBTT cao
- Số người không biết bơi còn nhiều đặc biệt là phụ nữ và trẻ em
- Có khoảng 20% hộ dân ở Taly đồi , đường dốc
- Số hộ sinh sống và hoạt động mưu sinh ở vùng nguy cơ cao nhiều: dọc 10 Km sông Kỳ cùng có nhiều thuyền, mảng thô sơ,thiếu an toàn trước thiên tai đánh cá trên sông vào ban đêm, đặc biệt là các khu vực bến đò dân sinh:
- Bến đò thôn Nà Lặng – Nà Cạn, khoảng 800 người đi lại.
- Bến đò thôn Nà Là – Pá My có khoảng 140 người qua lại.
- Bến đò thôn Bản Quan – Nà Cạn, khoảng 120 người đi lại.
- Thôn Pá My: có 3 hộ dân, 12 người ở địa điểm Pò Chang, Thôn Nà Là: 01 hộ, 01 người ở Đông Thó , Thôn Nà Lặng: 04 hộ ở điểm Nà Mần

Có 02 hộ dân có nguy cơ sạt lở cao tại thôn Nà Cạn

#### **TC/XH**

**Năng lực PCTT còn yếu :** chưa có đội ứng phó nhanh,đội TK-CN, đội SCC, lượng PCTT thiếu kỹ năng cần thiết cơ bản, rang thiết bị phục vụ TK-CN,SCC hầu như chưa có gì; c tác tuyên truyền về PCTT còn hạn chế

- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn thấp :3,66%; ty lệCB xã chuẩn chưa đạt yêu cầu cao 35%
- Dân cư ở rải rác không tập trung
- Số người không biết bơi còn nhiều đặc biệt là phụ nữ và trẻ em
- Không có trường riêng cho các cấp học
- Số phòng học còn thiếu
- Phòng học chức năng còn thiếu, còn thiếu 1 phòng x 50m<sup>2</sup> bằng 50m<sup>2</sup>
- Nhà văn hóa xã,thôn chưa đạt chuẩn
- Số nhà văn hoá thôn: 6/7 Số nhà văn hóa thôn cần nâng cấp: 05
- Bưu điện xã: 01 nhà chưa đạt chuẩn:
- Lao động chính đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực khi có thiên tai
- Còn tư tưởng chủ quan

#### **NTKN,TĐ,ĐC**



- Một số đoàn viên, hội viên, người dân còn chủ quan
- Còn có cá nhân thực hiện không nghiêm lệnh của chính quyền
- Nhận thức của người dân còn hạn chế
- Kinh nghiệm PCTT của một số hộ còn hạn chế

### **Lĩnh vực sản xuất kinh doanh**

#### **V/C**

- Còn 19,98% diện tích chưa có hệ thống tưới
- Số km kênh mương chưa được cứng hoá: 11,0 km.
- Diện tích chưa được tưới còn nhiều 47,6 %.
- Xã chưa có chợ dân sinh
- Chuồng trại chưa được che chắn kỹ
- Chưa dự trữ thức ăn cho gia súc
- Địa hình thấp
- Lúa, ngô còn non, chưa được thu hoạch thường gặp thiên tai
- Hệ thống kênh mương còn hạn chế
- It dự trữ giống dự phòng
- Thực trạng kinh tế hộ: Chưa ổn định

#### **TC/XH**

- Một số hộ còn thả rông gia súc,
- Diện tích lúa màu dễ bị mất khi có thiên tai cao :Lũ quét 14 ha, ngập lụt 44,2 ha; hạn hán 19 ha; sạt lở đất 1,4 ha
- Mùa vụ trùng mùa thiên tai
- Nhiều diện tích khu vực cao
- Giống chưa phù hợp

#### **KNNT,TD/ĐC**

- Kinh nghiệm chăm sóc cây trồng để ứng phó với thiên tai của người dân còn hạn chế

### **Lĩnh vực sức khỏe,vệ sinh, môi trường**

#### **V/C**

- Nước sinh hoạt hàng ngày chủ yếu là nước tự chảy

- Nhà tắm - bể nước, nhà tiêu chưa đạt yêu cầu: 260 nhà vệ sinh là tạm bợ; 42 hộ chưa có nhà vệ sinh
- Chưa có hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi và khu vực sinh hoạt gia đình
- Chưa có đội thu gom rác, chất thải và nơi đổ rác tập trung chủ yếu đổ xuống sông suối
- Các cơ sở sản xuất kinh doanh chưa đạt tiêu chuẩn về môi trường
- Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi hợp vệ sinh: còn rất thấp (1,4%)
- -Trạm y tế xã thiếu trang thiết bị SCC, TK-CN
- -Tình hình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh còn thấp (83%)
- -Thiếu kỹ năng chăm sóc khỏe
- -Nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường còn hạn chế

### **Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT**

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân trong xã. Tuy nhiên cùng với sự quan tâm các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như đóng bao cát đắp taluy, tự gia cố lại các đập dâng trên sông suối bị xuống cấp, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi giống cây trồng... .Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến công, đập trở nên kiên cố, đường giao thông nông thôn và những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực. hiệu quả, bền vững.

#### **\* Những năng lực cụ thể**

### **Các năng lực của cộng đồng trong PCTT**

#### **Lĩnh vực an toàn cộng đồng**

#### **V/C**

- Đường trục xã, liên xã là 12,6 km. Trong đó đã được cứng hóa là 5,18 km đạt 41,1 %

- Đường trục thôn, liên thôn là 10 Km.
- Đường nội thôn, ngõ xóm là 22,64 km. Trong đó đã được cứng hóa được 6,7 km đạt 29,5 %.
- Đường nội đồng 31,98 km.
- Tổng trạm biến áp: 02 Trong đó: số trạm đạt yêu cầu 2
- Số Km đường dây hạ thế : 10Km, trong đó 01 Km đạt chuẩn
- Tỷ lệ hộ dùng điện: 99%.
- Số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn: 60 hộ.
- Nhà kiên cố, bán kiên cố 343/353 hộ chiếm 97,16 %.
- Có nhiều phương tiện như xe máy, máy cày, bè mảng
- Đường giao thông liên huyện, xã thuận lợi
- Đa số hộ dân dự trữ lương thực
- 60% hộ chằng chống nhà

#### **Tổ chức/Xã hội**

Toàn xã có 2 đơn vị trường học, gồm

- 01 trường mầm non Số lớp: 3, Số phòng học: 2 phòng x 50m<sup>2</sup> bằng 100m<sup>2</sup>, sân chơi bãi tập: 2 x 100m<sup>2</sup> bằng 200m<sup>2</sup>; giáo viên: 2 giáo viên và 34 học sinh.
- 01 tiểu học có gắn với trường trung học cơ sở.
- Số giáo viên: 8 giáo viên, học sinh: 52 học sinh.
- Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có 300m<sup>2</sup>

*Trường trung học cơ sở:* Học chung với trường tiểu học, số giáo viên: 14 giáo viên.

- Số nhà văn hoá xã: 01 nhà x 70m<sup>2</sup> bằng
- Số nhà văn hoá thôn: 7/7 .
- Điểm truy cập Internet hiện nay dịch vụ Internet di động sử dụng thiết bị 3G đã phủ sóng toàn xã.
- -Đã có BCH-PCTT, có phân công cụ thể
- -Hàng năm đã XD kế hoạch PCTT
- -Có tổng kết hàng năm
- -Trực 24/24 khi có thiên tai
- -Thông báo kịp thời tình hình thiên tai cho cộng đồng
- -Huy động tốt lực lượng tại chỗ

- Chính quyền đã chỉ đạo nhân dân di dời người và tài sản từ vùng thấp lên vùng cao
- Đa số nhân dân đã chủ động di dời
- Chính quyền hỗ trợ người dân kịp thời sau thiên tai
- -Kiểm tra và tuyên truyền,vận động thường xuyên
- Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm
- -Tổ chức đánh giá thiệt hại kịp thời
- -Thực hiện nghiêm túc báo cáo
- -Tổ chức đánh giá thiệt hại kịp thời
- -Thực hiện nghiêm túc báo cáo

### **KNNT, TĐ/ĐC**

- 70% hộ dân có kinh nghiệm PCTT
  - Người dân chủ động phòng ngừa
  - Có tinh thần đoàn kết,tương trợ,giúp đỡ lẫn nhau
  - Thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết,cảnh báo thiên tai
- Lĩnh vực sản xuất,kinh doanh**

#### **V/C**

- Công trình liên xã: 08 đập vừa và nhỏ
- \* Tổng diện tích tưới của các công trình thuỷ lợi trên địa bàn: 80,02 ha:
- Số km kênh mương đã được cứng hoá là 12,3 km.
  - . -Đa số hộ dân dự trữ lương thực
  - Công trình liên xã: 08 đập vừa và nhỏ
- \* Tổng diện tích tưới của các công trình thuỷ lợi trên địa bàn: 80,02 ha:
- Số km kênh mương đã được cứng hoá là 12,3 km
  - Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm
  - Một số hộ dân biết cách che chắn chuồng trại cho gia súc, gia cầm
  - -Dự trữ nước,mua máy bơm,

### **TC/XH**

- Tăng cường chăm sóc và chăm sóc phù hợp hơn
- Đã sử dụng các biện pháp chăm sóc phù hợp.
- Sử dụng giống bao thai có năng suất cao (nguyên chủng),

- Trồng giống ngô lai có năng suất cao (NK54, NK 67...) chịu hạn tốt., Thay bằng sắn thấp cây
- Chủ động thu hoạch sớm Khơi thông công rãnh
- Chặt tía cành cho cây lớn
- Che chắn tốt chuồng trại, có chế độ chăm sóc phù hợp,
- Đã sử dụng các biện pháp chăm sóc phù hợp,
- Che chắn cho mạ khi rét đậm rét hại và sương muối
- Thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết, cảnh báo thiên tai
- Tuyên truyền người dân phòng, chống rét cho người và gia súc, gia cầm
- Đã có thay đổi giống
- Thu nhập bình quân đầu người/năm là 7,5 triệu đồng/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo: 5,96% ( 21 hộ)
- Số lao động trong độ tuổi lao động: 952/1378/ tổng số dân. Trong đó lao động nam : 480 chiếm 50,4%, lao động nữ: 472 chiếm, 49,6% tổng số lao động.

#### **NTKN, TD/ĐC**

- Người dân chủ động phòng ngừa
- Thay đổi giống mới phù hợp với thời tiết.
- Che chắn cho mạ khi rét đậm rét hại và sương muối.
- Dự trữ nước, mua máy bơm,
- Tăng cường chăm sóc và chăm sóc phù hợp hơn
- Dự trữ nước, mua máy bơm
- Đã sử dụng các biện pháp chăm sóc phù hợp.
- Sử dụng giống bao thai có năng suất cao (nguyên chủng
- Trồng giống ngô lai có năng suất cao (NK54, NK 67...) chịu hạn tốt.
- Chủ động thu hoạch sớm

Thay bằng sắn thấp cây

#### **Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh, môi trường**

##### **V/C**

- Số hộ có nhà tắm, bể nước sử dụng thường xuyên: 250 hộ
- Số hộ có nhà vệ sinh 2 ngăn: 10 hộ
- Số hộ chăn nuôi có hầm biogas: 4 hộ

- -Tiêm phòng cho gia súc, gia cầm kịp thời

## **TC/XH**

- 70% hộ dân có kinh nghiệm PCTT
- Thường xuyên theo dõi thông tin thời tiết, cảnh báo thiên tai
- Thông báo kịp thời tình hình thiên tai cho cộng đồng
- Tổ chức tốt công tác VSMT sau thiên tai:
- Có 01 tổ hợp tác xã nuôi trồng thủy sản ở Nà Pja. Tổng số lao động tham gia HTX là 24 người.
- Trạm Y tế, có 5 cán bộ y tế trong đó có 01 bác sỹ.(nam); 01 y sỹ (nam); 2 nữ hộ sinh; 01 y tá kiêm dược
- Tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế : 98%

NTKN, TĐ/ĐC

### **C. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai**

#### **1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai**

\* Nhận xét chung:

Các Rủi ro thiên tai tại địa phương là do các loại hình thiên tai :Ngập lụt, lũ, Bão, sạt lở đất, lũ quét, rét hại, ... gây nên .

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên. Có các vấn đề được người dân quan tâm, xếp loại ưu tiên theo thứ tự như sau:

1. Thiếu nước sinh hoạt khi có thiên tai
2. Thiệt hại về người
3. Nhà bị ngập, đổ, bị hư hỏng
4. Mất đất sản xuất
5. Thiệt hại về lúa, màu, gia súc gia cầm, cây trồng
6. Môi trường bị ô nhiễm
7. Gia súc, gia cầm bị chết
8. Đường giao thông bị hư hỏng

Người dân đã thống nhất lựa chọn các rủi ro cần được ưu tiên giải quyết như sau:

1. Thiếu nước sinh hoạt khi có thiên tai
2. Thiệt hại về người
3. Nhà bị ngập, đổ, bị hư hỏng

#### 4. Mất đất sản xuất

### 2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân, cộng đồng đã đưa ra nhiều giải pháp và sau đó dựa vào các tiêu chí :Tính cấp thiết,tính khả thi,đối tượng hưởng lợi,tình hình kinh tế-xã hội của xã và kế hoạch PTKT-XH của xã,cộng đồng đã xếp hạng ưu tiên theo thứ tự như sau:

1. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về Quản lý rủi ro thiên tai
2. Tập huấn,tập bơi và hỗ trợ phương tiện cho đối tượng dễ bị tổn thương
3. Di dời và sơ tán các hộ vùng nguy cơ cao
4. Tập huấn và trang bị phương tiện PCTT cho địa phương
5. Trồng và bảo vệ rừng
6. Xây bể và mua sắm các phương tiện,công cụ dự trữ nước sinh hoạt
7. Tạo việc làm mới phù hợp
8. Chuyển đổi giống cây trồng,vật nuôi
9. Tu bổ,sửa chữa,nâng cấp kênh mương
10. Cộng đồng cũng thống nhất đề xuất ưu tiên các giải pháp sau:
11. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về Quản lý rủi ro thiên tai
12. Tập huấn,tập bơi và hỗ trợ phương tiện cho đối tượng dễ bị tổn thương
13. Di dời và sơ tán các hộ vùng nguy cơ cao
14. Tập huấn và trang bị phương tiện PCTT cho địa phương

### TỔNG HỢP GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể	Thời gian dự kiến			Nguồn NS dự kiến		
			Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn	Cộng đồng	Nhà nước	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Nhà văn hóa xã, thôn, Cộng đồng	.Thành lập đội thanh niên xung kích và TKCN, phản ứng nhanh,Đội liên lạc hỏa tốc	x			x	x	

	BCH PCLB và cộng đồng	Mua sắm trang thiết bị bảo hộ	x	x	x	x	x	x
	Cộng đồng, toàn xã và nơi sơ tán	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự khi có thiên tai.	x	x	x	x	x	
	UBND xã	-Củng cố hệ thống thông tin liên lạc.	X			X	X	
	Xã và các thôn	-Phân công giao liên, liên lạc khi thông tin đã bị tê liệt -Vận động các hộ gia đình chuẩn bị tốt PC'4 tại chỗ	X			X	X	
	Vùng dễ bị ngập, lụt	Tập bơi cho cộng đồng trong vùng.	x	X		x	x	
		-Vận động các hộ gia đình chuẩn bị tốt PC'4 tại chỗ	x			x		
Chuẩn bị tốt nguồn lực theo phương châm “4 tại chỗ”	Trạm y tế xã	_Bố trí cán bộ phụ trách SCC và phòng dịch -Chuẩn bị đủ cơ số thuốc dự phòng và PCTT -Tu sửa, trang bị thêm trang thiết bị SCC,TK-C	X			X		
			X	X		X	X	
			X	x	x	X	x	x
	Các tổ chức đoàn thể, các trường học, các thôn	-Xây dựng phương án cụ thể của đơn vị mình theo nhiệm vụ được giao -Thành lập các tiểu ban PCTT và phân công công việc cụ thể	X			X		
	Lực lượng cứu hộ cứu nạn	-Tập huấn kỹ năng TK-CN,SCC -Xin hỗ trợ phương	X	x		x	X	X
			x				x	x



		tiện, trang thiết bị: áo phao, phao bơi, xuồng má						
Di dời , sơ tán Các hộ vùng nguy cơ cao và vùng dễ bị ngập	Di dời các hộ vùng SLĐ và lũ quét	- Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ nguy cơ từng hộ - Lựa chọn hộ cần phải di dời - Tuyên truyền vận động các hộ phải di dời - Quy hoạch vùng di dời đến an toàn Vận động hỗ trợ từ cộng đồng và từ bên ngoài - Tổ chức di dời	X X X X	X   x		X  X X X		x   x
	Sơ tán Các hộ vùng nguy cơ cao và vùng dễ bị ngập	- Xác định vùng cần phải sơ tán - Xác định số hộ , số khẩu cần sơ tán - xác định địa điểm sơ tán đến, đường sơ tán, phương tiện sơ tán - Xác định nhu cầu cần thiết cho địa điểm sơ tán: nước sạch, lương thực, .. - Thông báo cho dân biết Tổ chức thực hiện sơ tán khi cần thiết	X X X X X			X  X X X x		

Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong phòng chống thiên tai	Nhà Văn hóa xã, Người dân trên toàn xã	Tập huấn cho cán bộ xã và hộ ở vùng dễ bị tổn thương.	x			x	x	x
	Nhà Văn hóa xã, thôn, nơi đông người, Trường học.	-Tuyên truyền kiến thức về PCTT, Luật PCTT, Đề án 1002, kế hoạch PCTT của thôn, xã.	x			x		
	Nơi nguy cơ, Trong toàn xã	-Tổ chức các hoạt động cảnh báo.:Cắm biển cảnh báo,cảnh báo kịp thời,Thống nhất hiệu lệnh cảnh báo khẩn cấp	x			x		
	Tại các thôn nguy cơ cao	Diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp	x			x	x	

## **D. Đề xuất**

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

### **\* Chính quyền xã và nhân dân :**

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra các nơi có nguy cơ xảy ra sạt lở, các vùng có nguy cơ lũ quét,việc hoạt động của các bến đò;hoạt động đánh cá trên sông vào ban đêm của các hộ trong xã

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nhà vệ sinh đúng tiêu chuẩn, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý, thay giống mới để tránh ảnh hưởng của thiên tai,đảm bảo có đầu ra ổn định

- Làm chuồng trại đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, hợp vệ sinh. Không thả rông trâu bò, và làm chuồng trại cho gia súc ở ven suối.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, tổ chức PCTT và các hoạt động khác,chú trọng việc dạy bơi cho người dân đặc biệt chú trọng đến phụ nữ và trẻ em

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai, đề án 1002 của Chính phủ. Công bố kế hoạch PCTT của xã, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho người dân được biết.

- Sử dụng kết quả đánh giá trong việc xây dựng kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật, bổ sung thông tin. Lồng ghép việc phòng chống giảm nhẹ RRTT với xây dựng xã theo tiêu chí Nông thôn mới để người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

### **\* Cấp huyện, tỉnh, trung ương**

- Làm cầu treo giúp người dân đi lại sản xuất và cho học sinh đi học đảm bảo an toàn, đảm bảo việc chỉ huy,chỉ đạo kịp thời trong mọi tình huống

- Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn, thủy lợi. Cung cấp phương tiện đi lại trên sông nước cho cộng đồng đảm bảo an toàn khi có thiên tai: áo phao, thuyền máy,...

**Nơi nhận :**

- *BCHPCLB huyện (b/c);*
- *TT. ĐU, HĐND (b/c);*
- *Các Thành viên BCD;*
- *Các thôn bản, ban ngành;*
- *Lưu VP.*

**UBND XÃ TÂN VIỆT**  
**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC KÈM THEO**

- Bảng Lịch sử thiên tai
- Bảng lịch mùa vụ
- Bảng điểm mạnh điểm yếu
- Bảng tổng hợp kết quả ĐGRRTT
- Họ đồ rủi ro thiên tai
- Tổng hợp giải pháp PCTT